TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2024/DS-ST
Ngày: 06-8-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đảnh;

2. Ông Hoàng Duy Hùng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 166/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1969;
Địa chỉ: ấp XT, xã BT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Khu phố LM, phường LC, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đoàn Thị M trình bày*:

Vào ngày 14/02/2023 anh T có vay của bà 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng, hẹn 05 tháng sẽ trả lại vốn, khi vay có làm biên nhận nợ do anh T ký tên. Tuy nhiên, sau khi vay anh T không trả lãi và vốn như thỏa thuận. Nay bà yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn 10.000.000 đồng, lãi suất

1.300.000 đồng, tổng cộng 11.300.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Trần Văn T trình bày:* Thống nhất còn nợ bà M 11.300.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn xin trả mỗi tháng 500.000 đồng.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại phường L C, thành phố GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3]. Về nội dung vụ án:

Bà M khởi kiện yêu cầu anh T phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ 11.300.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận do anh T ký tên. Bị đơn anh T thừa nhận còn nợ lại bà M số tiền 11.300.000 nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện qua các biên nhận mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện vào ngày 14/02/2023 anh T có vay tiền của bà với số tiền vay tổng cộng là 10.000.000 đồng. Xét thấy số tiền trên anh T vay đã lâu, khi vay có hẹn 5 tháng sau sẽ trả vốn nhưng anh T đã không trả tiền vốn và lãi cho bà M đúng quy định, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng với số tiền từ khi vay đến nay là 1.300.000 đồng của bà M là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa các đương sự thừa nhận bà M đã nhiều lần yêu cầu anh T trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả vốn cho nguyên đơn. Việc bị đơn xin trả

dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh T.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà M là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị M.

Buộc anh Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho bà M tổng cộng 11.300.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Trần Văn T phải chịu 565.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Đoàn Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000812 ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TPGC;
- Chi cục THADS TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa